

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc

Bản án số: 04/2021/KDTM-ST
Ngày: 30-3-2021
V/v “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Bích Chi

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/- Bà Thạch Thị Mỹ Kim

2/- Ông Lê Văn Cao

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Văn Giũ, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Chí Thiện, Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2021/TLST-KDTM ngày 12 tháng 01 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-KDTM ngày 12 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Tỷ A, sinh năm, 1959

Chủ Doanh nghiệp tư nhân B

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hoàng C, sinh năm 1991, theo văn bản ủy quyền ngày 10/6/2020 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số D, đường E, khóm F, phường G, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Công ty cổ phần điện nước H

Người đại diện theo pháp luật:

Ông Lâm Ngọc L, Giám đốc (vắng mặt)

Địa chỉ: Số J, đường I, Khóm K, phường M, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Trần Thị Tỷ A chủ Doanh nghiệp tư nhân B có đơn xin xét xử vắng mặt nên vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn Công ty cổ phần điện nước H vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/6/2020 và lời khai của phía nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Hoàng C trình bày:

Từ tháng 01/2017 đến tháng 8/2017, Doanh nghiệp tư nhân B có bán vật liệu xây dựng cho Công ty cổ phần điện nước H gồm: cát, đá, xi măng... với tổng số tiền là 556.927.400đ. Sau đó Công ty H có thanh toán cho Doanh nghiệp tư nhân B số tiền 324.533.870đ. Số tiền còn nợ lại Công ty H không thanh toán và cố tình né tránh nghĩa vụ trả nợ. Nay ông Chất đại diện cho bà Trần Thị Tỷ A chủ Doanh nghiệp tư nhân B yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh giải quyết buộc bị đơn Công ty cổ phần điện nước H trả cho nguyên đơn bà Trần Thị Tỷ A chủ Doanh nghiệp tư nhân B tổng số tiền vật tư còn nợ là 264.928.624 (hai trăm sáu mươi bốn triệu chín trăm hai mươi tám nghìn sáu trăm hai mươi bốn) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 232.393.530 (hai trăm ba mươi hai triệu ba trăm chín mươi ba nghìn năm trăm ba mươi) đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 23/3/2019 đến ngày 20/5/2020 bằng 14 tháng với lãi suất 1%/tháng là 32.535.094 (ba mươi hai triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn không trăm chín mươi bốn) đồng.

- Bị đơn Công ty cổ phần điện nước H vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Hoàng C là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Trần Thị Tỷ A chủ Doanh nghiệp tư nhân B có đơn xin xét xử vắng mặt với nội dung vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là yêu cầu bị đơn Công ty cổ phần điện nước H trả cho bà Trần Thị Tỷ A số tiền vật tư còn nợ tổng cộng 264.928.624 (hai trăm sáu mươi bốn triệu chín trăm hai mươi tám nghìn sáu trăm hai mươi bốn) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 232.393.530 (hai trăm ba mươi hai triệu ba trăm chín mươi ba nghìn năm trăm ba mươi) đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 23/3/2019 đến ngày 20/5/2020 bằng 14 tháng với lãi suất 1%/tháng là 32.535.094 (ba mươi hai triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn không trăm chín mươi bốn) đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty cổ phần điện nước H vắng mặt nên không có lời trình bày.

Các đương sự cũng không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và cũng không đương sự nào cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về: thẩm quyền thụ lý, quan hệ pháp luật

tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng.

- Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa hôm nay đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý đến thời điểm này, nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a, b khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 398; 430; 440; 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 24; Điều 50; Điều 306 và Điều 317 Luật Thương mại năm 2005. Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Tỷ A chủ Doanh nghiệp tư nhân B. Buộc bị đơn Công ty cổ phần điện nước H trả cho bà Trần Thị Tỷ A số tiền vật tư còn nợ tổng cộng 264.928.624 (hai trăm sáu mươi bốn triệu chín trăm hai mươi tám nghìn sáu trăm hai mươi bốn) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 232.393.530 (hai trăm ba mươi hai triệu ba trăm chín mươi ba nghìn năm trăm ba mươi) đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 23/3/2019 đến ngày 20/5/2020 bằng 14 tháng với lãi suất 1%/tháng là 32.535.094 (ba mươi hai triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn không trăm chín mươi bốn) đồng. Về án phí: Buộc bị đơn phải nộp án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật của vụ án: “Tranh chấp hợp đồng mua bán”, căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a, b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn Công ty cổ phần điện nước H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến

hành xét xử vắng mặt các đương sự này theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Bị đơn Công ty cổ phần điện nước H thực hiện việc mua bán vật liệu xây dựng với bà Trần Thị Tỷ A chủ Doanh nghiệp tư nhân B là có thật, được thể hiện tại Hợp đồng kinh tế số: 17-01/HĐMBB15 ngày 17/7/2015 và còn nợ lại tiền vật tư theo biên bản đối chiếu công nợ đã được người đại diện hợp pháp của bị đơn là ông Lâm Ngọc L ký tên có đóng dấu của công ty xác nhận vào biên bản đối chiếu công nợ các ngày 07/11/2017, 18/9/2018 và giấy xác nhận nợ ngày 20/3/2019. Hiện nay, Công ty điện nước H không tiến hành các thủ tục về việc thay đổi trụ sở chính hay thủ tục ngưng kinh doanh nên xem như Công ty vẫn đang còn hoạt động.

Việc người đại diện hợp pháp của bị đơn không có mặt tại phiên tòa hôm nay xem như phía bị đơn cố tình từ chối nghĩa vụ trả nợ và bị đơn đã từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phía bị đơn.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Tỷ A chủ Doanh nghiệp tư nhân B, buộc bị đơn Công ty cổ phần điện nước H trả cho nguyên đơn bà Trần Thị Tỷ A số tiền vật tư còn nợ tổng cộng 264.928.624 (hai trăm sáu mươi bốn triệu chín trăm hai mươi tám nghìn sáu trăm hai mươi bốn) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 232.393.530 (hai trăm ba mươi hai triệu ba trăm chín mươi ba nghìn năm trăm ba mươi) đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 23/3/2019 đến ngày 20/5/2020 bằng 14 tháng với lãi suất 1%/tháng là 32.535.094 (ba mươi hai triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn không trăm chín mươi bốn) đồng.

[4] Về án phí: Buộc bị đơn Công ty cổ phần điện nước H phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a, b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 207 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 398; 430; 440; 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 24; Điều 50; Điều 306 và Điều 317 Luật Thương mại năm 2005.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Tỷ A chủ Doanh nghiệp tư nhân B.

Buộc bị đơn Công ty cổ phần điện nước H phải trả cho nguyên đơn bà Trần Thị Tỷ A chủ Doanh nghiệp tư nhân B số tiền vật tư còn nợ tổng cộng là 264.928.624 (hai trăm sáu mươi bốn triệu chín trăm hai mươi tám nghìn sáu trăm hai mươi bốn) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 232.393.530 (hai trăm ba mươi hai triệu ba trăm chín mươi ba nghìn năm trăm ba mươi) đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 23/3/2019 đến ngày 20/5/2020 bằng 14 tháng với lãi suất 1%/tháng là 32.535.094 (ba mươi hai triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn không trăm chín mươi bốn) đồng.

Kể từ ngày 31/3/2021, nếu bên phải thi hành án vi phạm nghĩa vụ thanh toán nêu trên và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Buộc Công ty cổ phần điện nước H phải nộp 13.246.500 (mười ba triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm) đồng.

Bà Trần Thị Tỷ A không phải nộp án phí sơ thẩm nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 6.600.000 (sáu triệu sáu trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000946, ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú để Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TTV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Bích Chi